

PHƯƠNG ÁN

Phân bổ dự toán ngân sách năm 2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn hiện hành, Ủy ban nhân dân huyện lập phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2025, cụ thể như sau:

A. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI

I. Chi đầu tư phát triển

Huyện không có nợ đọng xây dựng cơ bản, do vậy toàn bộ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách năm 2025 tập trung đầu tư cho các công trình chuyển tiếp từ năm 2024 và khởi công mới một số công trình.

II. Định mức phân bổ chi thường xuyên

- Tuân thủ theo Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành khác.

- Phân bổ trên cơ sở dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum giao.

- Trên cơ sở nhiệm vụ chi thực hiện năm 2024, đề xuất các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025.

III. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cho các đơn vị dự toán của huyện

1. Phân bổ cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo

a) Kinh phí sự nghiệp giáo dục

- Trên cơ sở bảng lương tháng 11/2024 với số biên chế được giao tại các Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 26/05/24 và 192/QĐ-UBND ngày 27/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện. Lương và các khoản theo lương được giao trên cơ sở số lượng biên chế được giao 234 biên chế được giao, giao ổn định theo mức lương cơ sở 1.490 triệu đồng; Đối với mức lương chênh lệch từ 1.490 triệu đồng lên 2.340 triệu đồng theo số tính tại dự toán tỉnh giao.

- Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục được phân bổ trong cân đối ngân sách thực hiện theo chế độ quy định. Dự toán kinh phí thực hiện các chính sách bao gồm bổ sung mục tiêu và ổn định ngân sách: hỗ trợ cho học sinh xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP là 12.302,718 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP là 1.012 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ học bổng và chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC là 104 triệu

đồng; kinh phí hỗ trợ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP là 4.700,282 triệu đồng; Chính sách hỗ trợ chi phí học tập của dân tộc thiểu số rất ít người (Nghị định số 57/2017/NĐ-CP) 17 triệu đồng; kinh phí thực hiện Đề án nâng cao chất lượng Học sinh DTTS, đề án cơ sở vật chất giáo dục 1.160 triệu đồng.

- Kinh phí tập trung tại Phòng Giáo dục để thực hiện chuyên môn và kinh phí Hợp đồng theo Nghị định 111 sẽ được phân bổ khi có chỉ tiêu tỉnh giao trong năm 2025 là 2.398,845 triệu đồng (*trong đó bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh Kinh phí Đề án cơ sở vật chất giáo dục; hỗ trợ thực hiện đề án tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số 1.000 triệu đồng*).

- Định mức chi khác (*Khối mầm non 22 triệu đồng/biên chế; Khối Tiểu học – Trung học cơ sở 27 triệu đồng/biên chế*). Định mức chi khác thực hiện các nhiệm vụ: Chi cho các kỳ xét tốt nghiệp, các kỳ kiểm tra định kỳ tại đơn vị trường, chi văn phòng phẩm, đồ dùng dạy học, dụng cụ học tập, chi công tác phí và phép hè trong năm đúng theo quy định hiện hành, chi sửa chữa nhỏ, tổ chức hội thi do nhà trường tổ chức, chi tăng giờ cho giáo viên, chi các nhiệm vụ mang tính chất chi thường xuyên khác.

- Hỗ trợ 03 Trung tâm hoạt động cộng đồng 25 triệu đồng/01 trung tâm.

Thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương tại ngân sách cấp huyện 623,885 triệu đồng. Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so dự toán năm 2024 là 46,8 triệu đồng.

b) Định mức phân bổ sự nghiệp đào tạo

- Phân bổ cho sự nghiệp đào tạo 803,747 triệu đồng để đảm bảo hoạt động của Trung tâm chính trị huyện:

+ Về kinh phí tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất theo lương tối thiểu 2.340 triệu đồng cho 02 biên chế được phân bổ tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2024 của Huyện ủy; Quyết định số 947-QĐ/HU ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế giai đoạn 2023-2026 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy và Trung tâm chính trị huyện.

+ Định mức chi thường xuyên được tính 26 triệu đồng/biên chế. Định mức chi thường xuyên bao gồm phúc lợi tập thể, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, công tác phí, hội nghị, tổng kết, đoàn ra đoàn vào theo nhiệm vụ chuyên môn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động bộ máy cơ quan, chi nghiệp vụ chuyên môn mang tính thường xuyên phát sinh trong năm, chuyên môn ngành rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, chi gia hạn phần mềm quản lý công việc chuyên môn, kinh phí đảm bảo chuyên môn thường xuyên khác đơn vị...

Thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương tại ngân sách cấp huyện 26,4 triệu đồng. Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so dự toán năm 2024 là 2,6 triệu đồng.

2. Định mức phân bổ sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao

- Tổng nhu cầu kinh phí của sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao bao gồm lương và các khoản theo lương của 12 biên chế được giao. Kinh phí sự nghiệp văn hóa được giao 3.201.573 triệu đồng; sự nghiệp thể thao 400 triệu đồng. Định mức chi thường xuyên được tính 26 triệu đồng/biên chế với hệ số 1,3. Định mức chi thường xuyên bao gồm phúc lợi tập thể, chi hợp đồng theo Nghị định 111/2023/NĐ-CP, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, công tác phí, hội nghị, tổng kết, đoàn ra đoàn vào theo nhiệm vụ chuyên môn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động bộ máy cơ quan, chi nghiệp vụ chuyên môn mang tính thường xuyên phát sinh trong năm, chuyên môn ngành rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, chi gia hạn phần mềm quản lý công việc chuyên môn, kinh phí đảm bảo chuyên môn thường xuyên khác đơn vị...

Thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương tại ngân sách cấp huyện sự nghiệp văn hóa 83,060 triệu đồng; sự nghiệp thể thao 40 triệu đồng. Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so dự toán năm 2024 là 17 triệu đồng.

3. Định mức phân bổ sự nghiệp Phát thanh - Truyền hình

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện được chi hoạt động chuyên môn 330 triệu đồng. Thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương tại ngân sách cấp huyện 33 triệu đồng.

4. Chi sự nghiệp môi trường

- Đối với hoạt động dịch vụ về môi trường: Ngân sách nhà nước đặt hàng trồng, quản lý, chăm sóc cây xanh trung tâm hành chính huyện (*Phòng Kinh tế và Hạ tầng*) 1.850 triệu đồng; Trang trí, sửa chữa hệ thống điện công lộ chiếu sáng phục vụ tết nguyên đán năm 2025 là 300 triệu đồng. Chi tiền điện công lộ (*Trung tâm dịch vụ môi trường*) 175 triệu đồng.

Thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương tại ngân sách cấp huyện 47,5 triệu đồng. Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so dự toán năm 2024 là 1,5 triệu đồng.

5. Chi sự nghiệp kinh tế

- Sự nghiệp kinh tế được tổng hợp trên cơ sở dự toán của đơn vị sự nghiệp tổng dự toán giao 8.662,937 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Chi sự nghiệp nông nghiệp: Đơn vị Trung tâm dịch vụ nông nghiệp được giao 09 biên chế, thực hiện chi tiền lương và các khoản theo lương, 1.511,937 triệu đồng. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn 813 triệu đồng. Thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương tại ngân sách cấp huyện 89,7 triệu đồng. Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so dự toán năm 2024 là 2,6 triệu đồng. Định mức chi thường xuyên được tính 26 triệu đồng/biên chế. Định mức chi thường xuyên bao gồm phúc lợi tập thể, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, công tác phí, hội nghị, tổng kết, đoàn ra đoàn vào theo

nhệm vụ chuyên môn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động bộ máy cơ quan, chi nghiệp vụ chuyên môn mang tính thường xuyên phát sinh trong năm, chuyên môn ngành rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, chi gia hạn phần mềm quản lý công việc chuyên môn, kinh phí đảm bảo chuyên môn thường xuyên khác đơn vị...

+ Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính 1.930 triệu đồng (*trong đó Lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum (tỷ lệ 1/25000) 1.500 triệu đồng; Bảo trì đường bộ 120 triệu đồng*). Tư vấn xác định giá đất 200 triệu đồng. Thống kê đất đai 110 triệu đồng. Thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương tại ngân sách cấp huyện 43 triệu đồng. Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so dự toán năm 2024 là 7 triệu đồng

- Kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa: 126 triệu đồng (*trong đó đã bao gồm bổ sung có mục tiêu 66 triệu đồng*).

- Trồng cây phân tán trên địa bàn huyện Ia H'Drai 200 triệu đồng. Thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương tại ngân sách cấp huyện 20 triệu đồng.

- Bổ sung mục tiêu Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững (*hỗ trợ các Hộ gia đình xã Mô Rai bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên được giao trên địa bàn huyện IaH'Drai năm 2025*); kinh phí hỗ trợ các Hộ gia đình xã Mô Rai bảo vệ RSX là RTN trên địa bàn huyện IaH'Drai năm 2023, 2024 chưa có kinh phí hỗ trợ (Hạt Kiểm lâm) 3.231 triệu đồng.

- Đối ứng vốn sự nghiệp bằng giao kinh phí trực tiếp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (*vốn sự nghiệp*) ngân sách tỉnh đối ứng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 617 triệu đồng.

6. Sự nghiệp y tế:

Năm 2025 Trung tâm y tế huyện được giao về Ủy ban nhân huyện quản lý, do đó nguồn kinh phí ban đầu thực hiện hoạt động bộ máy được giao bổ sung mục tiêu, số tiền 12.382 triệu đồng.

Giao nhiệm vụ đơn vị thực hiện công tác an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi; thực hiện đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện; Triển khai chương trình kết hợp quân dân y chăm sóc sức khỏe Nhân dân, số tiền 65 triệu đồng. Thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương tại ngân sách cấp huyện là 6,5 triệu đồng.

7. Định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính

Dựa trên cơ sở bảng lương tháng 11/2024 của các đơn vị, biên chế được giao tại Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 21/05/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức cho các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai. Quyết định số 699-QĐ/HU ngày 30/03/2023 của Huyện

ủy Ia H'Drai về việc giao chỉ tiêu biên chế giai đoạn 2023-2026. Quyết định số 947-QĐ/HU ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế giai đoạn 2023-2026 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy và Trung tâm chính trị huyện.

Dự toán năm 2024 biên chế xác định quỹ tiền lương, phụ cấp theo mức lương cơ sở 2,340 triệu đồng/tháng (*tính đủ 12 tháng*) và các khoản nâng lương ngạch bậc trong năm do ngân sách nhà nước đảm bảo, bao gồm: (1) Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt, thực có mặt tính đến thời điểm 01/11/2024, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ (*bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, BHYT, kinh phí công đoàn*); (2) Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản phụ cấp theo lương phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo lương. Tính thêm thay đổi lương ngạch bậc được tạm tính trong năm theo từng cơ quan, đơn vị. Với 56 biên chế quản lý nhà nước; 34 biên chế khối Đảng đoàn thể.

- Kinh phí quản lý hành chính đã bao gồm kinh phí tính Đại hội cháu ngoan Bác Hồ, kỷ niệm 10 năm thành lập huyện, Đại hội Đảng bộ huyện, Đại hội thi đua yêu nước. Đối với kinh phí Đại hội Đảng bộ cấp huyện được tạm cấp 1.000 triệu đồng. Sẽ thực hiện bổ sung thêm sau khi được cấp trên bổ sung mục tiêu trong năm 2025.

- Kinh phí thực hiện chi khác thường xuyên ngoài lương: Với đặc thù là 03 xã biên giới tiếp giáp với Campuchia, đường biên giới dài, xa trung tâm tỉnh. Do đó, gặp nhiều khó khăn trong công tác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; vì vậy để đảm bảo hoạt động, chi khác được phân bổ phù hợp với tình hình thực tế: các đơn vị có số biên chế được phân bổ 32 triệu đồng/biên chế/năm, nhân hệ số từ 1,3 đến 2,2 (*trong đó Huyện Ủy hệ số 2, Văn phòng HĐND – UBND huyện hệ số 2,2 nhằm đảm bảo chi hợp đồng 111/2023/NĐ-CP, còn lại các đơn vị hệ số 1,3*). Định mức chi thường xuyên bao gồm phúc lợi tập thể, chi hợp đồng theo Nghị định 111/2023/NĐ-CP, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, công tác phí, hội nghị, tổng kết, đoàn ra đoàn vào theo nhiệm vụ chuyên môn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động bộ máy cơ quan, chi nghiệp vụ chuyên môn mang tính thường xuyên phát sinh trong năm, chuyên môn ngành rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, chi gia hạn phần mềm quản lý công việc chuyên môn, kinh phí đảm bảo chuyên môn thường xuyên khác đơn vị....

- Đối với nhiệm vụ mang tính đặc thù chuyên môn ngành được phân bổ chi tiết theo từng lĩnh vực cụ thể.

Thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương tại ngân sách cấp huyện 1.137,537 triệu đồng. Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so dự toán năm 2024 là 42,484 triệu đồng.

8. Sự nghiệp đảm bảo xã hội

Dựa trên cơ sở định mức cân đối qua các năm bổ sung các nhiệm vụ: Chi trả chính sách xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP và thực hiện Luật người cao tuổi 1.300 triệu đồng (đã bao gồm bổ sung có mục tiêu 498 triệu đồng); đối tượng chính sách thuộc Nghị định 20/2021/NĐ-CP phát sinh tăng trong năm sẽ được đề xuất ngân sách cấp trên bổ sung; Đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, Chương trình tiên bộ phụ nữ và bình đẳng giới, Chi đảm bảo xã hội khác, hoạt động công tác thuộc lĩnh vực của phòng LĐTBXH, sự nghiệp chăm sóc trẻ em; Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác mộ, công trình ghi công liệt sĩ 250 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí cho các đối tượng 29 triệu đồng; Kinh phí mua thẻ BHYT cho đối tượng bảo trợ xã hội 73 triệu đồng; Kinh phí mua thẻ BHYT cho đối tượng Cựu chiến binh, thanh niên xung phong 69 triệu đồng.

Ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện hỗ trợ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; ủy thác cho vay với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn huyện năm 2025 (*ngân hàng chính sách huyện*): 2.000 triệu đồng (*ủy thác cho vay với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn huyện năm 2025 (500 triệu đồng) được tạm giao đầu năm 2025 sẽ được phân bổ chính thức khi phân bổ nguồn tiết kiệm chi năm 2024 để trả về nguồn khác cho ngân sách cấp huyện*)

Cân đối kinh phí thực hiện chính sách tiền điện hộ nghèo 214 triệu đồng.

Thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương tại ngân sách cấp huyện 25 triệu đồng. Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so dự toán năm 2024 là 8 triệu đồng.

9. Chi an ninh quốc phòng

Trên cơ sở nhiệm vụ thuộc lĩnh vực an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện, phân bổ 5.091,613 triệu đồng, trong đó lĩnh vực quốc phòng 3.581,613 triệu đồng; lĩnh vực an ninh 1.130 triệu đồng. Hỗ trợ hoạt động các chốt kiểm soát liên ngành 330 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng 50 triệu đồng.

Thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương tại ngân sách cấp huyện 264,095 triệu đồng. Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so dự toán năm 2024 là 9 triệu đồng.

10. Các nội dung khác:

- Chi các nhiệm vụ phát sinh đột xuất trong năm 200 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác xét xử lưu động, sơ kết Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân 30 triệu đồng; Hỗ trợ cho Viện kiểm sát nhân dân phối hợp công tác xét xử lưu động 20 triệu đồng.

Chi quỹ khen thưởng 330 triệu đồng.

Thực hiện trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương tại ngân sách cấp huyện 25 triệu đồng.

IV. Nguồn cân đối chi thường xuyên cho các đơn vị cấp xã

1. Về tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương

Được tính theo mức lương tối thiểu 2,340 triệu đồng, tính đủ các khoản phụ cấp tăng thêm như phụ cấp công vụ theo Nghị định 57/ND-CP; phụ cấp Nghị định 76/2019/NĐ-CP; phụ cấp biên giới 50%. Với số lượng cán bộ chuyên trách theo quy định 66 biên chế/3 xã (*Theo Nghị quyết số 654/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*). Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 2,340 triệu đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế, phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo lương.

2. Về định mức chi hoạt động thường xuyên

Ngoài định mức chung (*phân bổ 33 triệu đồng/biên chế*), bổ sung thêm kinh phí hoạt động cho các đơn vị hành chính xã có thôn đặc biệt khó khăn. Do địa bàn rộng, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phức tạp, huyện có chủ trương để Ủy ban nhân dân các xã thành lập Tổ công tác thường trực tại các địa bàn xa trung tâm (*xã Ia Dom có Tổ công tác thường trực tại thôn 3; xã Ia Toi có Tổ công tác thường trực tại thôn Ia Đor; xã Ia Đal có tổ công tác thường trực tại thôn 8*). Do vậy, trong dự toán ngân sách huyện đã bố trí một phần kinh phí hỗ trợ cho các tổ công tác của các xã hoạt động.

Hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (*gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh*) là 1,5 triệu đồng đồng/xã/năm (*ngoài ngân sách phân bổ hàng năm*). Hỗ trợ hoạt động khác mỗi thôn 10 triệu đồng/thôn.

3. Các khoản phụ cấp cán bộ không chuyên trách

Chế độ phụ cấp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội được phân bổ theo hệ số theo đối tượng thực tế theo nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/06/2023 của Chính phủ về việc quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố. Bổ sung nhu cầu kinh phí thực tế phát sinh của cán bộ không chuyên trách thôn theo Nghị quyết 79/2023/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Bổ sung các nhiệm vụ cụ thể khác

- Thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư theo Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên Chi bộ cơ sở theo QĐ số 99-QĐ/TW ngày 30/05/2012 của BCH TW: hỗ trợ hoạt động khác trên cơ sở số lượng chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã 3 lần mức lương tối thiểu và hỗ trợ báo cho các chi bộ.

- Kinh phí hoạt động chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội các xã đặc biệt khó khăn 2 triệu đồng/năm/chi hội.

- Hỗ trợ thôn làng đón tết 3 triệu đồng/thôn.

- Kinh phí tăng cường nhiệm vụ An ninh - Quốc phòng quan hệ đối ngoại biên giới, (bao gồm hỗ trợ cho lực lượng công an xã làm nhiệm vụ do UBND xã giao, chi hoạt động xăng ca nô tại chốt kiểm soát liên ngành đường sông của xã Ia Toi; mua sắm ban đầu lực lượng bảo vệ an ninh trật tự tổ cơ sở); 1.310 triệu đồng/3 xã.

- Hỗ trợ chế độ cho dân quân thường trực của 03 xã theo quy định (9 người/tiểu đội dân quân) bao gồm chế độ tiền ăn và tiền công. Tổng số ngày tính 365 ngày.

- Bổ sung kinh phí Đại hội Đảng bộ cấp xã: Ia Dom; Ia Toi 300 triệu đồng/xã; Ia Đal 380 triệu đồng.

- Cân đối xã chi đảm bảo xã hội phát sinh trong năm 70 triệu đồng⁽¹⁾.

- Cân đối xã chi sự nghiệp môi trường phát sinh trong năm 80 triệu đồng⁽²⁾.

- Kinh phí hoạt động các chức danh thôn (*Không bao gồm bí thư chi bộ thôn, tổ trưởng dân phố và công an viên ở thôn, tổ dân phố*) được bổ sung 20 triệu đồng/thôn.

- Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho lực lượng bảo vệ an ninh trật tự tổ cơ sở 1.139 triệu đồng.

- Bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ 270 triệu đồng.

- Bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh kinh phí tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện chuyên mục "diễn đàn cử tri năm" 6 triệu đồng.

- Bổ sung mục tiêu ngân Trung ương thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững (*thực hiện bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên do UBND xã quản lý năm 2025*) 91 triệu đồng.

- Đối với tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so dự toán năm 2024 theo Công Điện 85/CĐ-TTg ngày 2 tháng 09 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ theo phân cấp đơn vị thực hiện rà soát theo dự toán phân bổ tại đơn vị, để dành nguồn cho các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội hoặc bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

V. Đối với dự phòng ngân sách: Được tính 2% trên tổng dự toán chi cân đối ngân sách năm 2025.

* **Một số lưu ý trong điều hành ngân sách:** Dự toán cân đối chi thường xuyên năm 2025 được tăng cường tính chủ động trong việc bố trí, sắp xếp các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, chủ động rà soát để bố trí các nhiệm vụ đột xuất. Không xử lý chi nhiệm vụ thường xuyên phát sinh trong năm của các đơn vị ngoài những nhiệm vụ đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so dự

⁽¹⁾ Xã Ia Dom; Ia Toi, Xã Ia Đal 25 triệu đồng/xã;

⁽²⁾ Xã Ia Dom ; Ia Đal 20 triệu đồng/xã; Xã Ia Toi 40 triệu đồng/xã.

toán năm 2024 của cấp huyện sẽ thực hiện dành nguồn cho các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội hoặc bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

B. PHÂN BỐ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2025⁽³⁾

1. Dự toán Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 95.800 triệu đồng.

2. Dự toán Thu ngân sách huyện : 323.360 triệu đồng.

a) Thu phân cấp ngân sách : 44.339 triệu đồng.

b) Thu bổ sung ngân sách cấp trên : 279.021 triệu đồng.

- Bổ sung cân đối : 124.426 triệu đồng.

- Bổ sung mục tiêu : 154.595 triệu đồng.

Trong đó:

+ Bổ sung mục tiêu chương trình mục tiêu quốc gia: 111.209 triệu đồng
(Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2.964 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 44.935 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: 2021 - 2025: 63.310 triệu đồng).

+ Bổ sung mục tiêu các nhiệm vụ khác: 43.386 triệu đồng.

3. Dự toán Chi ngân sách huyện : 323.360 triệu đồng.

a) Chi cân đối ngân sách huyện : 168.765 triệu đồng.

- Chi đầu tư phát triển : 10.326 triệu đồng.

- Chi thường xuyên : 155.064 triệu đồng.

- Chi dự phòng : 3.375 triệu đồng.

b) Chi bổ sung có mục tiêu : 154.595 triệu đồng.

Trong đó:

* Dự toán chi ngân sách cấp huyện : 261.301,787 triệu đồng.

- Chi cân đối ngân sách cấp huyện : 137.465,787 triệu đồng.

+ Chi đầu tư phát triển : 9.826 triệu đồng.

+ Chi thường xuyên : 124.889,787 triệu đồng.

+ Chi dự phòng : 2.750 triệu đồng.

- Chi bổ sung có mục tiêu : 123.836 triệu đồng.

* Bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã 61.306,968 triệu đồng⁽⁴⁾ (Trong đó: bổ sung cân đối 30.547,968 triệu đồng; bổ sung có mục tiêu 30.759 triệu đồng).

⁽³⁾ Chi tiết các Phụ lục kèm theo tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của UBND huyện.

⁽⁴⁾ Số đã loại trừ thu phân cấp của cấp xã 751,245 triệu đồng.